

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 16/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Quang Huân

2. Ông: Nguyễn Công Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông, Lê Hồng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa: Ông, Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Phạm Văn H. Sinh năm 1959. Con bà: Ngô Thị M. Sinh năm 1962. Hiện cả hai đang lao động tự do và sinh sống tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tông V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1986. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Nguyễn Tông H1 (Đã chết). Con bà: Bùi Thị H2; Sinh năm 1946. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cư trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Đinh Xuân T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Đinh Văn C. Sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1968. Hiện cả hai lao động tự do và cư trú tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thu G. Sinh năm 1999. Hiện lao động tự do và cư trú tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Bá T1.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1998. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Nguyễn Bá L1 (Đã chết). Con bà: Phạm Thị K; Sinh năm 1960. Hiện đang lao động tự do và cư trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ bốn. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

5. Họ và tên: **Lại Thế T2.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1972. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Lại Thế C1 và bà Nguyễn Thị Đ1 (Đều đã chết). Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Phan Thị T3. Sinh năm 1983 (đã ly hôn). Hiện đang lao động tự do và cư trú tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 01 con, sinh năm 2007. Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2027/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; truy thu số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính là 17.161.000

đồng và buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Lại thế T2 kháng cáo và được xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 43/2018/HS-PT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019; thi hành xong phần dân sự ngày 24/05/2024 (*Sau thời điểm phạm tội*); chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Bản án hình sự Sơ thẩm số 21 ngày 24/12/1991 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự 1985; bồi thường dân sự 103.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 15.000 đồng. Bị cáo T2 kháng cáo và được xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 07/HS-PT, ngày 26/02/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1, Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985; án phí hình sự phúc thẩm 15.000 đồng. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1993; thi hành xong các nội dung liên quan ngày 13/01/1992; đương nhiên được xóa án tích. Bản án hình sự phúc thẩm số 09/1995/HSPT, ngày 20/3/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1, Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985. Đã thi hành xong hình phạt ngày 14/10/1996 và các nội dung liên quan, đương nhiên được xóa án tích. Ngày 05/12/1997, UBND tỉnh H có quyết định số 1664/QĐ-UB buộc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp, gây rối; đã thi hành xong ngày 23/12/1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2004/HSST, ngày 01/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2006; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2005, đương nhiên được xóa án tích. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay(Có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Hữu A. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: 1081, tổ B, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Hữu V1 (Đã chết). Con bà: Tôn Thị T4. Sinh năm 1958. Hiện đang cư trú và lao động tự do tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Kết quả trích lục tiền án, tiền sự phản ánh: Ngày 11/6/2005, bị C3 Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Số HSĐP:HT1013587; Số DB: 558 lập ngày 12/11/2005. Không thu thập được hồ sơ và kết quả xử lý. Quyết định số 1265/QĐ-UBND, ngày 15/5/2006 của UBND tỉnh H buộc đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng; đã chấp hành

xong ngày 20/02/2008. Quyết định số 110/QĐ-XPHC, ngày 20/11/2016 của Công an huyện C xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 27/8/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh: Hoàng Quốc K1; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

2. Bà: Tôn Thị T4; sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

3. Anh: Hoàng Quốc T5; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

4. Anh: Nguyễn Bá Q; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

5. Bà: Ngô Thị M; sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

6. Bà: Lại Thị N; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:* Nguyễn Thanh T6; sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 21/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận Phạm Văn Đ đến tự thú trình báo về hành vi phạm tội với nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2024, Phạm Văn Đ cùng với Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại quán B1 do Đinh Xuân T làm chủ.

Đến 09 giờ ngày 21/5/2024, Công an huyện C phối hợp Công an xã C đến quán B1 để kiểm tra, triệu tập làm việc với những người có liên quan. Lúc này, Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 đang ngủ trong phòng ngủ tại quán B1. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm; lỗ tròn còn lại cắm 01 chiếc ống thủy tinh hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7 cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu

trắng nghi là chất ma túy (dạng đá); 01 (Một) chiếc máy lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt, đã qua sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật có liên quan, tiến hành giữ đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, các đối tượng đã khai nhận cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ Phạm Văn Đ; ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V, Nguyễn Bá T1; triệu tập làm rõ đối với Lại T, Nguyễn Hữu A, kết quả cụ thể như sau:

- **Lần thứ Nhất:** Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2024, Phạm Văn Đ đi đến quán B1, tại thôn T, xã C, huyện C thì gặp Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 đang ngồi ở quán. Tại đây cả nhóm rủ nhau mua ma túy đá về để sử dụng. Sau đó, Đ nói với V “*Tao có 500.000 đồng đây, mày lấy về ta chơi!*” rồi Đ đưa cho V 500.000 đồng tiền mặt để V đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Nguyễn Tông V sử dụng điện thoại Iphone 6S, số sim 0394.462.485 gọi vào số điện thoại 0379.425.297 của một người đàn ông tên K1 ở khu vực xã K, huyện K (Không rõ nhân thân lai lịch, V có điện thoại của K1 từ trước) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và được người này đồng ý và hướng dẫn V đi theo đường Quốc phòng từ xã C, C sang khu vực đường đê thuộc địa phận xã K, huyện K để lấy ma túy. Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 (là chiếc xe của một người bạn Đinh Xuân T bỏ ở quán B1-a của T) đi vào khu vực người đàn ông bán ma túy đã chỉ. Trên đường đi, V mua thẻ điện thoại nạp số tiền 500.000 đồng mà Đ đưa vào tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Nguyễn Tông V”. Lúc này, trong tài khoản ví điện tử Momo của V đã có sẵn số tiền 200.000 đồng. Khi đến địa phận xã K, V gọi điện cho người đàn ông tên K1 bán ma túy để hỏi xem lấy ma túy ở đâu và hỏi mua thêm 02 chiếc “cóng” (bộ phận chứa ma túy đá bằng thủy tinh) thì người đàn ông bán ma túy đồng ý và yêu cầu V chuyển cho người này số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) vào tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Hò Ngọc K2” (gồm 500.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng tiền mua “cóng” thủy tinh). Sau khi chuyển tiền, V liên lạc lại thì người bán ma túy chỉ chỗ để ma túy tại nghĩa trang ở ven đường ở đoạn giữa đồng để V đến lấy. V tìm đến chỗ người bán ma túy chỉ lấy 01 (Một) gói ma túy cùng 02 chiếc “cóng” thủy tinh đã để sẵn tại đây.

Sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô quay về phòng ngủ tại quán B1. Tại đây, từ chiếc “cóng” thủy tinh đã mua, V lấy 01 chiếc nắp chai nhựa, đục 02 lỗ tròn để luồn “cóng” thủy tinh và luồn 01 đoạn ống hút bằng nhựa, rồi lắp nắp chai vào 01 chiếc vỏ chai thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, V đổ số ma túy vừa mua vào bộ dụng cụ, dùng máy lửa “khò” cho mình và cho Đinh Xuân T, Phạm Văn Đ và Nguyễn Bá T1 lần lượt sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình sử dụng, ngoài Nguyễn Tông V ra thì còn có Nguyễn Bá Tuấn C2 “khò” cho mình và những người còn lại sử dụng trái phép chất ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy

được một lúc, tuy số ma túy trong “cóng” thủy tinh chưa hết nhưng cả nhóm ngừng không sử dụng nữa, bộ D4 sử dụng được đem cất vào một góc trong phòng ngủ tại quán B1. Chiếc “cóng” thủy tinh còn lại thì V đem cho Đ rồi cả nhóm giải tán.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/05/2024, Nguyễn Hữu A đang uống rượu tại nhà anh Hoàng Quốc T5, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã C, huyện C cùng với Hoàng Quốc K1, sinh năm 1987 (Em trai Hoàng Quốc T5), thì Phạm Văn Đ đến rồi gọi A đi ra trước cổng nhà T5 để nói chuyện. Khi gặp A, Đ hỏi A xem có biết chỗ nào mua được ma túy đá không thì nhờ A mua cho Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thì được A đồng ý. Phạm Văn Đ đi về nhà, còn A tiếp tục vào nhà T5 uống rượu. Một lúc sau, Đ tiếp tục đi sang nhà T5 gọi A ra hỏi xem đã hỏi mua được ma túy chưa thì A trả lời từ từ rồi A sẽ hỏi cho. Sau đó, Đ quay về nhà còn A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên K1 ở xã K, huyện K hỏi “*Anh có đồ bán không anh?*”, người đàn ông nói “*Có*”, A nói tiếp “*Để cho em một triệu với*”, người đàn ông đồng ý và hướng dẫn A khu vực bờ kênh phía trước Trường Tiểu học xã K, huyện K sẽ có người đưa cho. Sau khi gọi điện xong, A vào nhà Hoàng Quốc T5 để uống rượu tiếp. Khoảng 05 phút sau, Đ tiếp tục đi sang nhà T5 gọi A ra hỏi xem mua được ma túy chưa? A trả lời là hỏi được rồi. Đ hỏi A có tài khoản ngân hàng không để chuyển tiền cho A thì A trả lời không có tài khoản ngân hàng cá nhân và A bảo Đ chuyển vào tài khoản của bạn rồi A lấy tiền mặt. Sau đó, A dùng điện thoại SAM SUNG Galaxy A04, số sim 0932.494.163 nhắn tin cho Lê Võ Tuấn N1, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã C, huyện C hỏi có tài khoản ngân hàng không để A nhờ người chuyển vào đó 1.000.000 đồng để A lấy tiền mặt. N1 đồng ý và gửi tài khoản ngân hàng V2 số 0979469941 mang tên “*Lê Võ Tuấn N1*” qua tin nhắn cho A. A cho Đ số tài khoản rồi Đ chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V3 số 0201000726459 mang tên “*Phạm Văn Đ*” vào tài khoản nói trên 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau đó Đ đi về nhà, A đến nhà gặp N1 lấy 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt rồi đi vào chỗ hẹn với người đàn ông bán ma túy tại xã K, huyện K để mua ma túy đá. Khi vào đến đường đê xã K thì A thấy một người đàn ông mặc quần xanh, áo xanh, đội mũ phớt màu đen đeo khẩu trang đi lại chỗ A hỏi “*Anh lấy đồ (Mua ma túy đá) phải không?*”, A trả lời “*Phải*”. Người đàn ông đưa cho A 01 (một) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy đá, còn A đưa cho người này 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, A đi về đến thôn T, xã C thì gặp Đ đang đứng ngoài đường, A nói với Đ là đã mua được ma túy đá. Đ nói “*Giờ kiểm chỗ ta ngồi*” ý nói tìm nơi để sử dụng ma túy, A nói “*Hay giờ về nhà anh, mẹ anh đi chợ rồi*” thì Đ đồng ý nên cả hai đi về nhà mẹ đẻ của A là bà Tôn Thị T4, ở thôn T, xã C. Khi về đến nhà, thì A đi mở cửa nhà còn Đ đứng trước sân chờ. Lúc này, Đ đã cầm sẵn theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do Đ tự chế từ chiếc “cóng” thủy tinh mà Nguyễn Tông V cho vào ngày 17/5/2024. Sau khi A mở cửa, A và Đ đi vào phòng ngủ của A để sử dụng ma túy. Cả hai người ngồi xuống chiếc đệm trải giữa sàn nhà phòng ngủ. Tại đây, A lấy gói ni lông chứa ma túy vừa mua ra, đổ một phần ma túy đá vào bộ “cóng” và dùng máy lửa khò cho Đồng hút, sau đó Đồng khò cho An hút, cả hai thay

nhau sử dụng ma túy đá cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì “cóng” thủy tinh bị vỡ. Khi đó, còn một phần ma túy chưa sử dụng hết trong gói ni lông thì A bảo Đ cầm về nhưng Đ không cầm về mà bảo An giữ lại số ma túy trên. Sau đó, Đ trở về nhà, còn A đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã hỏng vứt vào thùng rác, đưa gói ni lông chứa số ma túy còn thừa cất giấu trên bức tường rào phía trước nhà ở.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 10 giờ, ngày 20/5/2024, Đinh Xuân T đang ngồi chơi tại phòng ngủ trong quán B1 cùng với Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1. Lúc này, T nói với V “*Ta rủ thằng Đ sang chơi cho vui*”- ý T là gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ sang quán chơi. Nói xong T dùng điện thoại Iphoone 6, số sim 0911.152.472 gọi điện thoại cho Đ qua số sim 0971.297.626 nói “*Mày ở đâu đó*”, Đ trả lời “*Đang ở nhà*”, T nói “*Sang đây chơi*” (ý rủ Đ sang quán bi-a ngồi chơi nói chuyện) thì Đ nói “*Tý tao ra*”. Một lúc sau Đ đi từ nhà ra quán B1, Đ đi vào phòng ngủ phía trong quán thì thấy V và T đang ngồi trên giường còn T1 ngồi trên ghế chơi điện thoại. Đ hỏi V và T “*Có tý gì không?*” ý hỏi có ma túy đá không. Lúc này, trong góc phòng ngủ tại quán có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong “cóng” thủy tinh của bộ D4 có sẵn ma túy đá (đây là số ma túy đá mà các đối tượng đã sử dụng trong ngày 17/5/2024 còn thừa lại chưa dùng) nên V đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá này ra đặt lên trên giường rồi dùng máy lửa “khò” cho Đ sử dụng còn T và V không sử dụng do lượng ma túy còn lại ít, T1 thì đi ra ngồi trên ghế bên ngoài phòng ngủ chơi điện thoại. Đồng sử dụng được một, hai lượt thì hết số ma túy này nên dùng không sử dụng nữa.

- **Lần thứ tư:** Khoảng 15 giờ, ngày 20/5/2024, Phạm Văn Đ gặp Nguyễn Hữu A ở gần nhà, do trước đó vào ngày 19/5/2024, A và Đ có sử dụng ma túy cùng với nhau và số ma túy còn thừa do A cất giữ nên Đ hỏi A “*Đồ bữa anh còn cầm không?*”, A nói “*Đang để đó chứ anh có chơi nữa đâu!*” nên Đ liền nói “*Đưa đây em cái*”, A đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hữu A đi ngang qua quán B1 thì thấy Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 đang ngồi chơi trong quán nên cũng ghé vào chơi. Một lúc sau thì Đ đi ra quán B1 thì gặp T, T1 và A đang ngồi chơi trên giường trong phòng ngủ. Đ hỏi A “*Đồ đâu rồi?*” ý hỏi ma túy lúc này Đ hỏi ở đâu rồi, A trả lời “*Để về anh lấy cho*” đồng thời A cũng hỏi T và T1 “*Có chơi không còn ít đồ để đưa ra cho anh em chơi*” ý hỏi có sử dụng ma túy không A sẽ đưa ma túy cho thì T và T1 đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hữu A đi về nhà, lấy gói ma túy đá cất giấu trên bức tường rào phía trước cửa nhà, quay lại quán B1, đi vào phòng ngủ đưa gói ma túy cho Đinh Xuân T. Lúc này, Nguyễn Bá T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong góc phòng ra đặt lên trên giường ngủ rồi T đưa gói ma túy cho T1, T1 cầm mở gói ma túy ra và đổ ma túy vào “cóng” thủy tinh. Nguyễn Bá T1 dùng máy lửa “khò” cho Phạm Văn Đ, Đinh Xuân T và T1 sử dụng ma túy, còn A chỉ ngồi trên giường xem điện thoại mà không sử dụng ma túy. Một lúc sau thì A rời quán B1 đi về nhà. Còn Đ, T, T1 sử dụng ma túy được tầm khoảng 15 phút thì hết ma túy nên Đ rời khỏi quán bi-a đi về nhà, T và T1 vẫn ở lại quán. T1 đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào một góc trong phòng ngủ tại quán B1.

- **Lần thứ năm:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, sau khi Phạm Văn Đ sử dụng hết số ma túy còn thừa lại của ngày 17/5/2024 tại quán B1 do Nguyễn Tông V đưa cho thì Đ hỏi Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 “*Bọn mày có chơi nữa không tao có tiền đây ta đi lấy thêm một ít về ta chơi*” ý hỏi mọi người có mua thêm ma túy đá về sử dụng không thì cả ba người đều đồng ý. Lúc này, Nguyễn Tông V nói “*Có lấy được nhưng mà để liên lạc lại cho họ đã*” ý nói là biết chỗ mua ma túy nhưng liên lạc lại xem họ đồng ý bán không đã. Phạm Văn Đ hỏi “*Giờ chuyển tiền cho ai đi lấy*” thì Nguyễn Tông V nói “*Chuyển vô tài khoản tao cũng được*”, rồi V cho Đ tài khoản ngân hàng V4 số 00003944722 mang tên Nguyễn Tông V. Đồng sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax, số sim 0971.297.626 chuyển từ số tài khoản 0201000726459 ngân hàng V3 mang tên Phạm Văn Đ vào số tài khoản 00003944722 Ngân hàng T8 của Nguyễn Tông V số tiền 1.000.800 đồng (*Một triệu không trăm nghìn, tám trăm đồng*) (Đồng định chuyển số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nhưng bấm nhầm số 0 thành số 8). Lúc này, V có sẵn trong người 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt nhưng không nói cho ai biết là mình có tiền. Sau khi nhận được tiền, V sử dụng số điện thoại 039.4462.485 gọi cho một người đàn ông tên K1 ở huyện K (Vui không quen biết; không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0379.425.297 để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Đ, T, V và T1 chơi tại quán B1 để chờ, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thì cất lại trong góc phòng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBALADE, hãng HONDA biển kiểm soát: 59U1-953.72 của T rời khỏi quán để đi mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, Đ đi về nhà còn T và T1 vẫn ở lại quán.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V vẫn chưa hỏi mua được ma túy nên điều khiển xe quay trở lại quán B1, lúc này có T1 và T đang ở quán. T lấy xe mô tô rời khỏi quán đi về nhà mẹ, còn V và T1 ở lại. Một lúc sau, Lại Thế T2 đi đến trước cửa quán B1-a Quang H3 nói lớn “*Có tý chi không*” ý hỏi có ma túy để sử dụng hay không thì T1 ở trong phòng ngủ trả lời “*Không*” nghe vậy thì T2 đi về nhà. Khoảng 30 phút sau, T quay trở lại quán nên V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 đi theo đường từ xã C sang xã C, rồi sang xã K, huyện K để hỏi mua ma túy. Khi vào đến địa phận xã K, V tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông tên K1 có số điện thoại 0379.425.297 và được người này đồng ý. Sau đó theo hướng dẫn của người này, V đi vào đoạn chiếc cầu trên đường đê bắc qua kênh ở xã K để lấy ma túy người này đã bỏ sẵn ở một bên thành cầu. Khi đến cầu, V tìm thấy một bên cầu có 01 gói ma túy, V lấy gói ma túy rồi bỏ lại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt ngay chỗ tìm thấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô quay về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V đi đến quán B1, khi đó có T và T1 đang ở quán. Một lúc sau thì thấy Đ đi đến la hét, chửi bới, có biểu hiện không tinh tảo. Do lo sợ ảnh hưởng đến làng xóm nên V, T và T1 rủ nhau đóng cửa rời khỏi quán để tránh mặt Đ. T dùng xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 chở V và T1 đi lòng vòng quanh khu vực quán một lúc, lúc này V vẫn mang theo trong người gói ma túy vừa

mua trước đó. Quá trình đi, T nhớ lại việc T1 kể có T2 đến hỏi xem có ma túy không để sử dụng nên T nói với T1 và V “*Giờ có xuống nhà cậu T2 chơi không?*” ý hỏi có xuống nhà Lại Thế T2 để sử dụng ma túy không thì cả V và T1 cùng đồng ý. T sử dụng điện thoại Iphon 6, có số sim 0911.152.472 gọi cho Lại Thế T2 qua số điện thoại 0913.523.781 hỏi “*Cậu ơi có ở nhà đó không?*” thì T2 trả lời “*Có*”, T hỏi tiếp “*Có ngồi được ở dưới nhà cậu chơi không?*” ý là có sử dụng ma túy đá được tại nhà của T2 không thì T2 nói “*Được*”. Tuy nhiên, lúc đó bộ dụng cụ sử dụng ma túy T1 cất ở góc phòng ngủ của quán B1, chưa mang theo. Do vậy, T để V xuống xe đứng chờ ở bên đường và điều khiển xe mô tô chở T1 quay về quán B1 để lấy. Khi đến quán, T dừng xe chờ ở ngoài đường, còn T1 mở cửa đi vào phòng ngủ và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho vào túi bóng, cầm theo đi ra và lên xe mô tô để T chở đi qua đón V đi xuống nhà T2. Khi gần đến trước cổng nhà T2, T1 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho V cầm. Đến trước cổng nhà T2, T dừng xe gọi điện cho T2 ra mở cổng rồi cả nhóm đi vào nhà T2 đóng cửa nhà lại. Lúc này, cả nhóm ngồi trên bộ bàn ghế gỗ đặt giữa phòng khách, Nguyễn Tông V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bỏ lên trên mặt bàn phòng khách, rồi lấy số ma túy mua được trước đó bỏ vào “*cóng*” thủy tinh rồi dùng máy lửa “*khò*” để sử dụng ma túy. Đầu tiên thì V “*khò*” cho bản thân sử dụng rồi đến T, T2 lần lượt sử dụng ma túy. Một lúc sau, T1 ở dưới bếp đi lên và ngồi xuống ghế rồi tự dùng máy lửa “*khò*” để sử dụng ma túy. Rồi cả nhóm luân phiên nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng, V là người “*khò*” ma túy cho V, T và T2 sử dụng còn T1 tự “*khò*” để bản thân sử dụng và “*khò*” ma túy cho V, T và T2 sử dụng. Cả nhóm vừa sử dụng ma túy vừa nói chuyện, xem điện thoại đến khoảng 23 giờ 30 thì T2 nói “*Thôi nghỉ không chơi nữa về đi để mai cậu còn đi chở khách*”. Lúc này, thấy trong “*cóng*” thủy tinh vẫn còn một ít ma túy chưa sử dụng hết nên Nguyễn Tông V nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại nói trên nên V tháo phần nắp chai có gắn ống hút, “*cóng*” thủy tinh ra, chỉ để lại vỏ chai nhựa trên mặt bàn còn phần nắp chai có gắn ống hút, “*cóng*” thủy tinh còn một ít ma túy và chiếc máy lửa dùng để sử dụng ma túy V bỏ vào trong túi của mình rồi cùng Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 ra khỏi nhà Lại Thế T2 để quay trở lại quán B1. Đinh Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 chở V và T1 về lại quán B1. Trên đường đi, V nói với T và T1 đi về quán B1 để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T và T1 im lặng không nói gì.

Sau khi về đến quán B1, Nguyễn Tông V lấy “*cóng*” thủy tinh còn một ít ma túy bên trong, nắp chai có gắn ống hút và rồi lấy 01 chai thủy tinh màu nâu có sẵn trong phòng, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và chơi điện thoại. Đối với Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 sau khi về đến quán B1 do mệt nên cả hai đi ngủ. Đến 09 giờ ngày 21/5/2024, sau khi Nguyễn Tông V vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Công an huyện C phối hợp Công an xã C phát hiện lập biên bản và thu giữ các vật chứng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy để xác minh làm rõ.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 55/CT - VKS-CX ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ,

Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A về tội về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Lại Thế T2 về tội về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A, Lại Thế T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm a, điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự và Lại Thế T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù. Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tông V mức án từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù. Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Xuân T mức án từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù, bị cáo Nguyễn Bá T1 mức án từ 7 năm đến 7 năm 05 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu A mức án từ 7 năm đến 7 năm 05 tháng tù. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Thế T2 mức án từ 7 năm đến 7 năm 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình. **Tịch thu tiêu hủy:** 01(Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có một túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu nâu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0940 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định). 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm. 01(Một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là ma túy. 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt (đã qua sử dụng). **Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bản 16G, số IMEI:

359304068161002, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0911.152.472, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, bản 256G, số IMEI1: 351651525748963, IMEI2: 351651525302738, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0971.297.626, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, bản 16G, số IMEI: 35541607883400, màu xám, bên trong chứa sim số: 0394.462.485, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI1: 354035901739480, số IMEI2: 354035901739481, bên trong chứa sim số: 0913.523.781 đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, số IMEI1: 351890415494334, số IMEI2: 353869185494334, bên trong chứa sim số 0932.494.163 đã qua sử dụng. **Giao cho Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền:** 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72, số khung: RLHJF630XFZ078744, số máy: JF63E1078770, đã qua sử dụng. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1; xử buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A, Lại Thế T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản làm việc, bản tự thú, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở

kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/5/2024 đến ngày 21/5/2024, tại quán B1 ở thôn T, xã C, huyện C do Đinh Xuân T làm chủ; tại nhà riêng bà Tôn Thị T4, sinh năm 1958, trú tại thôn T, xã C, huyện C và tại nhà riêng của Lại Thế T2 ở thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V, Nguyễn Bá T1, Lại Thế T7 và Nguyễn Hữu A đã cùng nhau thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, cung cấp dụng cụ sử dụng trái phép ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và lần lượt các đối tượng khác cụ thể: Phạm Văn Đ đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Đinh Xuân T 04 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Nguyễn Tông V 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Nguyễn Bá T1 đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, cả 03 lần đều thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên; Lại Thế T2 01 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đối với 02 người trở lên; Nguyễn Hữu A 02 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người thì bị phát hiện. Tang vật thu giữ gồm 0, 1170 gam (*Không thấy một một bảy không gam*) là ma túy, là Methamphetamine trong phểu hình cầu của ống thủy tinh bộ công cụ sử dụng chất ma túy cùng các vật chứng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo đều có sự gặp gỡ, nảy sinh ý định sau đó cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội và đều được sự đồng ý của những người khác. Các bị cáo đều tự mình đứng ra nhận thực hiện các công việc khác nhau tùy thuộc vào khả năng của bản thân để cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công vai trò, vị trí rõ ràng, cụ thể cho từng người. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong các lần không có người chỉ thụ hưởng mà các bị cáo đều là người thực hành tội phạm.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án huyện Cẩm Xuyên đưa ra xét xử các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm a Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự và Lại Thế T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có nhận thức, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, và thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo đã chuẩn bị ma túy, địa điểm, để tổ chức sử dụng ma túy. Mục đích mong muốn của các bị cáo là đưa được chất ma túy vào cơ thể mình và các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều loại hình tội phạm, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 đã vi phạm tình tiết định khung qui định tại Điểm a, điểm b, Khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự và Lại Thế T2 đã vi phạm tình tiết định khung qui định tại điểm b, Khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự đó là: “*Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào....., thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”;

a) *Phạm tội hai lần trở lên*

b) *Đối với 02 người trở lên*

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Lại Thế T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại tiết đầu điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lại Thế T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, theo quy định tại tiết đầu điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để tự thú về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú”, theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, bản thân bị cáo được UBND xã C tặng Giấy khen. Bị cáo Nguyễn Tông V có bố ruột được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Lại Thế T2 có bố, mẹ ruột được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V và Lại Thế T2 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, Phạm Văn Đ có vai trò là người cung cấp ma túy (03 lần bỏ tiền của mình để Nguyễn Tông V và Nguyễn Hữu A mua ma túy về sử dụng) và cũng là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Tông V có vai trò là người giúp sức trong việc cung cấp ma túy (02 lần nhận tiền của Phạm Văn Đ đi mua ma túy về để cùng đồng phạm sử dụng), là người chuẩn bị công cụ phương tiện để các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy (chuẩn bị công và dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy) và cũng là người thực hành tích cực là người giữ vai trò thứ hai. Đinh Xuân T là người chuẩn bị địa điểm để các đồng phạm còn lại sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người thực hành nên giữ vai trò thứ ba. Các bị cáo còn lại có vị trí vai trò ngang nhau gồm Nguyễn Bá T1 có vai trò là người giúp sức tích cực trong việc tổ chức trái phép chất ma túy chuẩn bị công cụ, phương tiện và kho cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người thực hành. Lại Thế T2 là người cung cấp địa điểm để mình và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đang có 01 tiền án có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Hữu A có vai trò là người giúp sức cho Phạm Văn Đ trong việc nhận tiền của Đ đi mua ma túy để về cùng Đ sử dụng và cũng là người chuẩn bị địa điểm cho mình và bị cáo Phạm Văn Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời A là người cung cấp trái phép chất ma túy cho Đ, T, T1 tổ chức sử dụng, bản thân cũng có nhân thân xấu, nhưng các bị cáo T2, A không lấy đó để làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà vẫn cố tình vi phạm chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm. Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V, Nguyễn Bá T1 tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình vi phạm nên cần phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo, có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo Phạm Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để tự thú, có bố ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, bản thân bị cáo được UBND xã C tặng Giấy khen. Bị cáo Nguyễn Tông V có bố ruột được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Lại Thế T2 có bố, mẹ ruột được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nhì. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò thứ yếu, có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù chiếu cố đi đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy; các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6]. *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

+ 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có một túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu nâu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0940 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định). 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm. 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là ma túy. 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt (đã qua sử dụng). Đây là các vật chứng cấm sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Còn lại; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bản 16G, số IMEI: 359304068161002, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0911.152.472, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, bản 256G, số IMEI1: 351651525748963, IMEI2: 351651525302738, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0971.297.626, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, bản 16G, số IMEI: 35541607883400, màu xám, bên trong chứa sim số: 0394.462.485, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI1: 354035901739480, số IMEI2: 354035901739481, bên trong chứa sim số: 0913.523.781 đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, số IMEI1: 351890415494334, số IMEI2: 353869185494334, bên trong chứa sim số 0932.494.163 đã qua sử dụng. Đây là các phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72, số khung: RLHJF630XFZ078744, số máy: JF63E1078770, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu do đó cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra là rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Đ,

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tông V.

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Lại Thế Thành.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333; Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1, tuyên xử;

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A và Lại Thế T2 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo; Phạm Văn Đ 07 (B) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Tông V 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo; Đinh Xuân T 07 (bảy) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Bá T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

2.5. Xử phạt bị cáo; Lại Thế T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/5/2024.

2.6. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Hữu A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có một túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu nâu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0940 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định). 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm. 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ

“V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là ma túy. 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt (đã qua sử dụng).

+ **Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bản 16G, số IMEI: 359304068161002, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0911.152.472, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, bản 256G, số IMEI1: 351651525748963, IMEI2: 351651525302738, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0971.297.626, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, bản 16G, số IMEI: 35541607883400, màu xám, bên trong chứa sim số: 0394.462.485, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI1: 354035901739480, số IMEI2: 354035901739481, bên trong chứa sim số: 0913.523.781 đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, số IMEI1: 351890415494334, số IMEI2: 353869185494334, bên trong chứa sim số 0932.494.163 đã qua sử dụng.

+ **Giao cho Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền:** 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72, số khung: RLHJF630XFZ078744, số máy: JF63E1078770, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A và Lại Thế T2 mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở tư pháp, tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Các bị cáo
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 16 tháng 01 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh H4.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công D và ông Bùi Quang H5

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tông V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1986. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: **Đinh Xuân T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Họ và tên: **Nguyễn Bá T1.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1998. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.).

5. Họ và tên: **Lại Thế T2.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1972. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hữu A.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: 1081, tổ B, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A và Lại Thế T2: phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Đ,

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tông V.

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Lại Thế Thành.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333; Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1, tuyên xử;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

3.1. Xử phạt bị cáo; Phạm Văn Đ 07 (B) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

3.2. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Tông V 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

3.3. Xử phạt bị cáo; Đinh Xuân T 07 (bảy) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

3.4. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Bá T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2024.

3.5. Xử phạt bị cáo; Lại Thế T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/5/2024.

3.6. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Hữu A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/8/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. Về hình phạt bổ sung: Không.

4.2. Về vật chứng:

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có một túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu nâu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0940 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định). 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm. 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là ma túy. 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt (đã qua sử dụng).

+ **Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bản 16G, số IMEI: 359304068161002, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0911.152.472, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, bản 256G, số IMEI1: 351651525748963, IMEI2: 351651525302738, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0971.297.626, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, bản 16G, số IMEI: 35541607883400, màu xám, bên trong chứa sim số: 0394.462.485, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI1: 354035901739480, số IMEI2: 354035901739481, bên trong chứa sim số: 0913.523.781 đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, số IMEI1: 351890415494334, số IMEI2: 353869185494334, bên trong chứa sim số 0932.494.163 đã qua sử dụng.

+ **Giao cho Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền:** 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72, số khung: RLHJF630XFZ078744, số máy: JF63E1078770, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024).

4.3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A và Lại Thế T2 mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4.4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khoảng 06 giờ, ngày 21/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận Phạm Văn Đ đến tự thú trình báo về hành vi phạm tội với nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2024, Phạm Văn Đ cùng với Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại quán B1 do Đinh Xuân T làm chủ.

Đến 09 giờ ngày 21/5/2024, Công an huyện C phối hợp Công an xã C đến quán B1 để kiểm tra, triệu tập làm việc với những người có liên quan. Lúc này, Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 đang ngủ trong phòng ngủ tại quán B1. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm; lỗ tròn còn lại cắm 01 chiếc ống thủy tinh hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7 cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là chất ma túy (dạng đá); 01 (Một) chiếc máy lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt, đã qua sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật có liên quan, tiến hành giữ đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, các đối tượng đã khai nhận cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ Phạm Văn Đ; ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V, Nguyễn Bá T1; triệu tập làm rõ đối với Lại T, Nguyễn Hữu A, kết quả cụ thể như sau:

- Lần thứ Nhất:

Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2024, Phạm Văn Đ đi đến quán B1, tại thôn T, xã C, huyện C thì gặp Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1 đang ngồi ở quán. Tại đây cả nhóm rủ nhau mua ma túy đá về để sử dụng. Sau đó, Đ nói với V “*Tao có 500.000 đồng đây, mày lấy về ta chơi!*” rồi Đ đưa cho V 500.000 đồng tiền mặt để V đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Nguyễn Tông V sử dụng điện thoại Iphone 6S, số sim 0394.462.485 gọi vào số điện thoại 0379.425.297 của một người đàn ông tên K1 ở khu vực xã K, huyện K (Không rõ nhân thân lai lịch, V có điện thoại của K1 từ trước) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và được người này đồng ý và hướng dẫn V đi theo đường Quốc phòng từ xã C, C sang khu vực đường đô thị thuộc địa phận xã K, huyện K để lấy ma túy. Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 (là chiếc xe của một người bạn Đinh Xuân T bỏ ở quán B1-a của T) đi vào khu vực người đàn ông bán ma túy đã chỉ. Trên đường đi, V mua thẻ điện thoại nạp số tiền 500.000 đồng mà Đ đưa vào tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Nguyễn Tông V”. Lúc này, trong tài khoản ví điện tử Momo của V đã có sẵn số tiền 200.000 đồng. Khi đến địa phận xã K, V gọi điện cho người đàn ông tên K1 bán ma túy để hỏi xem lấy ma túy ở đâu

và hỏi mua thêm 02 chiếc “cóng” (bộ phận chứa ma túy đá bằng thủy tinh) thì người đàn ông bán ma túy đồng ý và yêu cầu V chuyển cho người này số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) vào tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Hò Ngọc K2” (gồm 500.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng tiền mua “cóng” thủy tinh). Sau khi chuyển tiền, V liên lạc lại thì người bán ma túy chỉ chỗ để ma túy tại nghĩa trang ở ven đường ở đoạn giữa đồng để V đến lấy. V tìm đến chỗ người bán ma túy chỉ lấy 01 (Một) gói ma túy cùng 02 chiếc “cóng” thủy tinh đã để sẵn tại đây.

Sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô quay về phòng ngủ tại quán B1. Tại đây, từ chiếc “cóng” thủy tinh đã mua, V lấy 01 chiếc nắp chai nhựa, đục 02 lỗ tròn để luồn “cóng” thủy tinh và luồn 01 đoạn ống hút bằng nhựa, rồi lắp nắp chai vào 01 chiếc vỏ chai thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, V đổ số ma túy vừa mua vào bộ dụng cụ, dùng máy lửa “khò” cho mình và cho Đinh Xuân T, Phạm Văn Đ và Nguyễn Bá T1 lần lượt sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình sử dụng, ngoài Nguyễn Tông V ra thì còn có Nguyễn Bá Tuấn C2 “khò” cho mình và những người còn lại sử dụng trái phép chất ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy được một lúc, tuy số ma túy trong “cóng” thủy tinh chưa hết nhưng cả nhóm ngừng không sử dụng nữa, bộ D4 sử dụng được đem cất vào một góc trong phòng ngủ tại quán B1. Chiếc “cóng” thủy tinh còn lại thì V đem cho Đ rồi cả nhóm giải tán.

- Lần thứ hai:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/05/2024, Nguyễn Hữu A đang uống rượu tại nhà anh Hoàng Quốc T5, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã C, huyện C cùng với Hoàng Quốc K1, sinh năm 1987 (Em trai Hoàng Quốc T5), thì Phạm Văn Đ đến rồi gọi A đi ra trước cổng nhà T5 để nói chuyện. Khi gặp A, Đ hỏi A xem có biết chỗ nào mua được ma túy đá không thì nhờ A mua cho Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thì được A đồng ý. Phạm Văn Đ đi về nhà, còn A tiếp tục vào nhà T5 uống rượu. Một lúc sau, Đ tiếp tục đi sang nhà T5 gọi A ra hỏi xem đã hỏi mua được ma túy chưa thì A trả lời từ từ rồi A sẽ hỏi cho. Sau đó, Đ quay về nhà còn A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên K1 ở xã K, huyện K hỏi “*Anh có đồ bán không anh?*”, người đàn ông nói “*Có*”, A nói tiếp “*Để cho em một triệu với*”, người đàn ông đồng ý và hướng dẫn A khu vực bờ kênh phía trước Trường Tiểu học xã K, huyện K sẽ có người đưa cho. Sau khi gọi điện xong, A vào nhà Hoàng Quốc T5 để uống rượu tiếp. Khoảng 05 phút sau, Đ tiếp tục đi sang nhà T5 gọi A ra hỏi xem mua được ma túy chưa? A trả lời là hỏi được rồi. Đ hỏi A có tài khoản ngân hàng không để chuyển tiền cho A thì A trả lời không có tài khoản ngân hàng cá nhân và A bảo Đ chuyển vào tài khoản của bạn rồi A lấy tiền mặt. Sau đó, A dùng điện thoại SAM SUNG Galaxy A04, số sim 0932.494.163 nhắn tin cho Lê Võ Tuấn N1, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã C, huyện C hỏi có tài khoản ngân hàng không để A nhờ người chuyển vào đó 1.000.000 đồng để A lấy tiền mặt. N1 đồng ý và gửi tài khoản ngân hàng V2 số 0979469941 mang tên “*Lê Võ Tuấn N1*” qua tin nhắn cho A. A cho Đ số tài khoản rồi Đ chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V3 số 0201000726459 mang tên “*Phạm Văn Đ*” vào tài khoản nói trên 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau

đó Đ đi về nhà, A đến nhà gặp N1 lấy 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt rồi đi vào chỗ hẹn với người đàn ông bán ma túy tại xã K, huyện K để mua ma túy đá. Khi vào đến đường đê xã K thì A thấy một người đàn ông mặc quần xanh, áo xanh, đội mũ phớt màu đen đeo khẩu trang đi lại chỗ A hỏi “*Anh lấy đồ (Mua ma túy đá) phải không?*”, A trả lời “*Phải*”. Người đàn ông đưa cho A 01 (một) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy đá, còn A đưa cho người này 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, A đi về đến thôn T, xã C thì gặp Đ đang đứng ngoài đường, A nói với Đ là đã mua được ma túy đá. Đ nói “*Giờ kiếm chỗ ta ngồi*” - ý nói tìm nơi để sử dụng ma túy, A nói “*Hay giờ về nhà anh, mẹ anh đi chợ rồi*” thì Đ đồng ý nên cả hai đi về nhà mẹ đẻ của A là bà Tôn Thị T4, ở thôn T, xã C. Khi về đến nhà, thì A đi mở cửa nhà còn Đ đứng trước sân chờ. Lúc này, Đ đã cầm sẵn theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do Đ tự chế từ chiếc “*cóng*” thủy tinh mà Nguyễn Tông V cho vào ngày 17/5/2024. Sau khi A mở cửa, A và Đ đi vào phòng ngủ của A để sử dụng ma túy. Cả hai người ngồi xuống chiếc đệm trải giữa sàn nhà phòng ngủ. Tại đây, A lấy gói ni lông chứa ma túy vừa mua ra, đổ một phần ma túy đá vào bộ “*cóng*” và dùng máy lửa khò cho Đồng hút, sau đó Đồng khò cho An hút, cả hai thay nhau sử dụng ma túy đá cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì “*cóng*” thủy tinh bị vỡ. Khi đó, còn một phần ma túy chưa sử dụng hết trong gói ni lông thì A bảo Đ cầm về nhưng Đ không cầm về mà bảo An giữ lại số ma túy trên. Sau đó, Đ trở về nhà, còn A đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã hỏng vứt vào thùng rác, đưa gói ni lông chứa số ma túy còn thừa cất giấu trên bức tường rào phía trước nhà ở.

- Lần thứ ba:

Khoảng 10 giờ, ngày 20/5/2024, Đinh Xuân T đang ngồi chơi tại phòng ngủ trong quán B1 cùng với Nguyễn Tông V và Nguyễn Bá T1. Lúc này, T nói với V “*Ta rủ thằng Đ sang chơi cho vui*” - ý T là gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ sang quán chơi. Nói xong T dùng điện thoại Iphone 6, số sim 0911.152.472 gọi điện thoại cho Đ qua số sim 0971.297.626 nói “*Mày ở đâu đó*”, Đ trả lời “*Đang ở nhà*”, T nói “*Sang đây chơi*” (ý rủ Đ sang quán bi-a ngồi chơi nói chuyện) thì Đ nói “*Tỷ tao ra*”. Một lúc sau Đ đi từ nhà ra quán B1, Đ đi vào phòng ngủ phía trong quán thì thấy V và T đang ngồi trên giường còn T1 ngồi trên ghế chơi điện thoại. Đ hỏi V và T “*Có tỷ gì không?*” - ý hỏi có ma túy đá không. Lúc này, trong góc phòng ngủ tại quán có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong “*cóng*” thủy tinh của bộ D4 có sẵn ma túy đá (đây là số ma túy đá mà các đối tượng đã sử dụng trong ngày 17/5/2024 còn thừa lại chưa dùng) nên V đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá này ra đặt lên trên giường rồi dùng máy lửa “*khò*” cho Đ sử dụng còn T và V không sử dụng do lượng ma túy còn lại ít, T1 thì đi ra ngồi trên ghế bên ngoài phòng ngủ chơi điện thoại. Đồng sử dụng được một, hai lượt thì hết số ma túy này nên dùng không sử dụng nữa.

- Lần thứ tư:

Khoảng 15 giờ, ngày 20/5/2024, Phạm Văn Đ gặp Nguyễn Hữu A ở gần nhà, do trước đó vào ngày 19/5/2024, A và Đ có sử dụng ma túy cùng với nhau và số ma túy

còn thừa do A cất giữ nên Đ hỏi A “*Đồ bữa anh còn cầm không?*”, A nói “*Đang để đồ chứ anh có chơi nữa đâu!*” nên Đ liền nói “*Đưa đây em cái*”, A đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hữu A đi ngang qua quán B1 thì thấy Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 đang ngồi chơi trong quán nên cũng ghé vào chơi. Một lúc sau thì Đ đi ra quán B1 thì gặp T, T1 và A đang ngồi chơi trên giường trong phòng ngủ. Đ hỏi A “*Đồ đâu rồi?*” - ý hỏi ma túy lúc nãy Đ hỏi ở đâu rồi, A trả lời “*Để về anh lấy cho*” đồng thời A cũng hỏi T và T1 “*Có chơi không còn ít đồ để đưa ra cho anh em chơi*” - ý hỏi có sử dụng ma túy không A sẽ đưa ma túy cho thì T và T1 đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hữu A đi về nhà, lấy gói ma túy đá cất giấu trên bức tường rào phía trước cửa nhà, quay lại quán B1, đi vào phòng ngủ đưa gói ma túy cho Đinh Xuân T. Lúc này, Nguyễn Bá T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong góc phòng ra đặt lên trên giường ngủ rồi T đưa gói ma túy cho T1, T1 cầm mở gói ma túy ra và đổ ma túy vào “cóng” thủy tinh. Nguyễn Bá T1 dùng máy lửa “khò” cho Phạm Văn Đ, Đinh Xuân T và T1 sử dụng ma túy, còn A chỉ ngồi trên giường xem điện thoại mà không sử dụng ma túy. Một lúc sau thì A rời quán B1 đi về nhà. Còn Đ, T, T1 sử dụng ma túy được tầm khoảng 15 phút thì hết ma túy nên Đ rời khỏi quán bi-a đi về nhà, T và T1 vẫn ở lại quán. T1 đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào một góc trong phòng ngủ tại quán B1.

- Lần thứ năm:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, sau khi Phạm Văn Đ sử dụng hết số ma túy còn thừa lại của ngày 17/5/2024 tại quán B1 do Nguyễn Tông V đưa cho thì Đ hỏi Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 “*Bọn mày có chơi nữa không tao có tiền đây ta đi lấy thêm một ít về ta chơi*” - ý hỏi mọi người có mua thêm ma túy đá về sử dụng không thì cả ba người đều đồng ý. Lúc này, Nguyễn Tông V nói “*Có lấy được nhưng mà để liên lạc lại cho họ đã*” - ý nói là biết chỗ mua ma túy nhưng liên lạc lại xem họ đồng ý bán không đã. Phạm Văn Đ hỏi “*Giờ chuyển tiền cho ai đi lấy*” thì Nguyễn Tông V nói “*Chuyển vô tài khoản tao cũng được*”, rồi V cho Đ tài khoản ngân hàng V4 số 00003944722 mang tên Nguyễn Tông V. Đồng sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax, số sim 0971.297.626 chuyển từ số tài khoản 0201000726459 ngân hàng V3 mang tên Phạm Văn Đ vào số tài khoản 00003944722 Ngân hàng T8 của Nguyễn Tông V số tiền 1.000.800 đồng (*Một triệu không trăm nghìn, tám trăm đồng*) (Đồng định chuyển số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nhưng bấm nhầm số 0 thành số 8). Lúc này, V có sẵn trong người 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt nhưng không nói cho ai biết là mình có tiền. Sau khi nhận được tiền, V sử dụng số điện thoại 039.4462.485 gọi cho một người đàn ông tên K1 ở huyện K (Vui không quen biết; không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0379.425.297 để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Đ, T, V và T1 chơi tại quán B1 để chờ, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thì cất lại trong góc phòng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Tông V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBALADE, hãng HONDA biển kiểm soát: 59U1-953.72 của T rời khỏi quán để đi mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, Đ đi về nhà còn T và T1 vẫn ở lại quán.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V vẫn chưa hỏi mua được ma túy nên điều khiển xe quay trở lại quán B1, lúc này có T1 và T đang ở quán. T lấy xe mô tô rời khỏi quán đi về nhà mẹ, còn V và T1 ở lại. Một lúc sau, Lại Thế T2 đi đến trước cửa quán B1-a Quang H3 nói lớn “*Có tỳ chi không*” -ý hỏi có ma túy để sử dụng hay không thì T1 ở trong phòng ngủ trả lời “*Không*”. Nghe vậy thì T2 đi về nhà. Khoảng 30 phút sau, T quay trở lại quán nên V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 đi theo đường từ xã C sang xã C, rồi sang xã K, huyện K để hỏi mua ma túy. Khi vào đến địa phận xã K, V tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông tên K1 có số điện thoại 0379.425.297 và được người này đồng ý. Sau đó theo hướng dẫn của người này, V đi vào đoạn chiếc cầu trên đường đê bắc qua kênh ở xã K để lấy ma túy người này đã bỏ sẵn ở một bên thành cầu. Khi đến cầu, V tìm thấy một bên cầu có 01 gói ma túy, V lấy gói ma túy rồi bỏ lại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền mặt ngay chỗ tìm thấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô quay về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V đi đến quán B1, khi đó có T và T1 đang ở quán. Một lúc sau thì thấy Đ đi đến la hét, chửi bới, có biểu hiện không tinh tảo. Do lo sợ ảnh hưởng đến làng xóm nên V, T và T1 rủ nhau đóng cửa rời khỏi quán để tránh mặt Đ. T dùng xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 chở V và T1 đi lòng vòng quanh khu vực quán một lúc, lúc này V vẫn mang theo trong người gói ma túy vừa mua trước đó. Quá trình đi, T nhớ lại việc T1 kể có T2 đến hỏi xem có ma túy không để sử dụng nên T nói với T1 và V “*Giờ có xuống nhà cậu T2 chơi không?*” - ý hỏi có xuống nhà Lại Thế T2 để sử dụng ma túy không thì cả V và T1 cùng đồng ý. T sử dụng điện thoại Iphon 6, có số sim 0911.152.472 gọi cho Lại Thế T2 qua số điện thoại 0913.523.781 hỏi “*Cậu ơi có ở nhà đó không?*” thì T2 trả lời “*Có*”, T hỏi tiếp “*Có ngồi được ở dưới nhà cậu chơi không?*” - ý là có sử dụng ma túy đã được tại nhà của T2 không thì T2 nói “*Được*”. Tuy nhiên, lúc đó bộ dụng cụ sử dụng ma túy T1 cất ở góc phòng ngủ của quán B1, chưa mang theo. Do vậy, T để V xuống xe đứng chờ ở bên đường và điều khiển xe mô tô chở T1 quay về quán B1 để lấy. Khi đến quán, T dùng xe chờ ở ngoài đường, còn T1 mở cửa đi vào phòng ngủ và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho vào túi bóng, cầm theo đi ra và lên xe mô tô để T chở đi qua đón V đi xuống nhà T2. Khi gần đến trước cổng nhà T2, T1 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cho V cầm. Đến trước cổng nhà T2, T dùng xe gọi điện cho T2 ra mở cổng rồi cả nhóm đi vào nhà T2 đóng cửa nhà lại. Lúc này, cả nhóm ngồi trên bộ bàn ghế gỗ đặt giữa phòng khách, Nguyễn Tông V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã bỏ lên trên mặt bàn phòng khách, rồi lấy số ma túy mua được trước đó bỏ vào “*cóng*” thủy tinh rồi dùng máy lửa “*khò*” để sử dụng ma túy. Đầu tiên thì V “*khò*” cho bản thân sử dụng rồi đến T, T2 lần lượt sử dụng ma túy. Một lúc sau, T1 ở dưới bếp đi lên và ngồi xuống ghế rồi tự dùng máy lửa “*khò*” để sử dụng ma túy. Rồi cả nhóm luân phiên nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng, V là người “*khò*” ma túy cho V, T và

T2 sử dụng còn T1 tự “khò” để bản thân sử dụng và “khò” ma túy cho V, T và T2 sử dụng. Cả nhóm vừa sử dụng ma túy vừa nói chuyện, xem điện thoại đến khoảng 23 giờ 30 thì T2 nói “*Thôi nghỉ không chơi nữa về đi để mai cậu còn đi chở khách*”. Lúc này, thấy trong “cóng” thủy tinh vẫn còn một ít ma túy chưa sử dụng hết nên Nguyễn Tông V nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại nói trên nên V tháo phần nắp chai có gắn ống hút, “cóng” thủy tinh ra, chỉ để lại vỏ chai nhựa trên mặt bàn còn phần nắp chai có gắn ống hút, “cóng” thủy tinh còn một ít ma túy và chiếc máy lửa dùng để sử dụng ma túy V bỏ vào trong túi của mình rồi cùng Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 ra khỏi nhà Lại Thế T2 để quay trở lại quán B1. Đinh Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-953.72 chở V và T1 về lại quán B1. Trên đường đi, V nói với T và T1 đi về quán B1 để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T và T1 im lặng không nói gì.

Sau khi về đến quán B1, Nguyễn Tông V lấy “cóng” thủy tinh còn một ít ma túy bên trong, nắp chai có gắn ống hút và rồi lấy 01 chai thủy tinh màu nâu có sẵn trong phòng, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và chơi điện thoại. Đối với Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 sau khi về đến quán B1 do mệt nên cả hai đi ngủ. Đến 09 giờ ngày 21/5/2024, sau khi Nguyễn Tông V vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Công an huyện C phối hợp Công an xã C phát hiện lập biên bản và thu giữ các vật chứng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy để xác minh làm rõ. (BL số 01-03; 354- 387; 394-429; 437- 466; 477- 518; 595- 619; 637-671).

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72 do Đinh Xuân T và Nguyễn Tông V sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Đinh Xuân T trình bày chiếc xe này là của một người bạn tên “Cò” (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể), người ở xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh gửi tại quán B1-a của T từ khoảng tháng 5/2024, từ đó đến nay không liên lạc được.

Tiến hành xác minh thông tin dữ liệu đăng ký xe, chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy D1, sinh năm 1982, cư trú tại số B, H, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh nhưng anh Nguyễn Xuân D2 không cư trú tại địa chỉ trên; đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có kết quả.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-LEAD, biển kiểm soát 38X1-319.74 do Phạm Văn Đ sử dụng trong quá trình đi đến quán B1 để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe được đăng ký chính chủ là chị Nguyễn Thị D3, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Chị dâu của Đ) (BL số 286-295).

*** Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành văn bản đề nghị Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H đề nghị phối hợp xét nghiệm chất ma túy của các đối tượng Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A vào ngày 21/5/2024 và đối với Lại Thế Thành vào ngày

22/5/2024. Tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H kết luận: Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Hữu A và Lại Thế T2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET) (BL số 14-21).

*** Kết luận giám định chất ma túy:**

Ngày 21/05/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định Phòng K3 Công an tỉnh H để giám định chất ma túy đối với các chất tinh thể thu giữ trong chiếc ống thủy tinh thu giữ theo bộ D4 sử dụng ma túy đá trong phòng ngủ của Đinh Xuân T tại quán B1. Kết luận giám định số 736/KL-KTHS, ngày 23/5/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh H kết luận:

Chất tinh thể màu nâu trắng trong chiếc ống thủy tinh thu giữ theo bộ D4 sử dụng ma túy đá trong phòng ngủ của Đinh Xuân T tại quán B1 đã được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,1170 gam** (Không thấy một một bầy không gam) (BL số 22-25).

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tạm giữ các vật chứng sau:

- Thu của Đinh Xuân T:

+ 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có một túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu nâu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0940 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định);

+ 01 (Một) chai thủy tinh, màu nâu, cao 12cm, đường kính đáy 3cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2cm, trên nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, dài 30cm, đường kính 0,3cm;

+ 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V” dài 7cm, đường kính 0,3cm, đầu ống gắn phễu hình cầu đường kính 1,7cm, bên trong phễu chứa các chất tinh thể màu nâu trắng nghi là ma túy;

+ 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ đen, nhãn hiệu 555 VIP Hoa Việt (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bản 16G, số IMEI: 359304068161002, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0911.152.472, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn: Xám đen, biển kiểm soát 59U1-953.72, số khung: RLHJF630XFZ078744, số máy: JF63E1078770, đã qua sử dụng.

- *Thu của Phạm Văn Đ*: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, bản 256G, số IMEI1: 351651525748963, IMEI2: 351651525302738, màu vàng, bên trong chứa sim số: 0971.297.626, đã qua sử dụng.

- *Thu của Nguyễn Tông V*: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, bản 16G, số IMEI: 35541607883400, màu xám, bên trong chứa sim số: 0394.462.485, đã qua sử dụng.

- *Thu của Lại Thế T2*: 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI1: 354035901739480, số IMEI2: 354035901739481, bên trong chứa sim số: 0913.523.781 đã qua sử dụng.

- *Thu của Nguyễn Hữu A*: 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, số IMEI1: 351890415494334, số IMEI2: 353869185494334, bên trong chứa sim số 0932.494.163 đã qua sử dụng.

Các vật chứng nói trên hiện chưa xử lý. Nay chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/5/2024 đến ngày 21/5/2024, tại quán B1 ở thôn T, xã C, huyện C do Đinh Xuân T làm chủ; tại nhà riêng bà Tôn Thị T4, sinh năm 1958, trú tại thôn T, xã C, huyện C và tại nhà riêng của Lại Thế T2 ở thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Các bị can Phạm Văn Đ, Đinh Xuân T, Nguyễn Tông V, Nguyễn Bá T1, Lại Thế T7 và Nguyễn Hữu A đã cùng nhau thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, cung cấp dụng cụ sử dụng trái phép ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và lần lượt các đối tượng khác cụ thể: Phạm Văn Đ đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Đinh Xuân T 04 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Nguyễn Tông V 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người; Nguyễn Bá T1 đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, cả 03 lần đều thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên; Lại Thế T2 01 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đối với 02 người trở lên; Nguyễn Hữu A 02 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong đó có 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên, 01 lần thực hiện hành vi phạm tội đối với 01 người thì bị phát hiện. Tang vật thu giữ gồm 0, 1170 gam (*Không thấy một một bảy không gam*) là ma túy, là **Methamphetamine** trong phễu hình cầu của

ồng thủy tinh bộ công cụ sử dụng chất ma túy cùng các vật chứng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các lần thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, các bị can đều có sự gặp gỡ, nảy sinh ý định sau đó cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội và đều được sự đồng ý của những người khác. Các bị can đều tự mình đứng ra nhận thực hiện các công việc khác nhau tùy thuộc vào khả năng của bản thân để cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công vai trò, vị trí rõ ràng, cụ thể cho từng người. Việc “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” trong các lần không có người chỉ thụ hưởng mà các bị can đều là người thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, Phạm Văn Đ có vai trò là người cung cấp ma túy (03 lần bỏ tiền của mình để Nguyễn Tông V và Nguyễn Hữu A mua ma túy về sử dụng) và cũng là người thực hành tích cực. Nguyễn Tông V có vai trò là người giúp sức trong việc cung cấp ma túy (02 lần nhận tiền của Phạm Văn Đ đi mua ma túy về để cùng đồng phạm sử dụng), là người chuẩn bị công cụ phương tiện để các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy (chuẩn bị công và dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy) và cũng là người thực hành tích cực. Đinh Xuân T là người chuẩn bị địa điểm để các đồng phạm còn lại sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người thực hành. Nguyễn Bá T1 có vai trò là người giúp sức tích cực trong việc tổ chức trái phép chất ma túy chuẩn bị công cụ, phương tiện và khò cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người thực hành. Nguyễn Hữu A có vai trò là người giúp sức cho Phạm Văn Đ trong việc nhận tiền của Đ đi mua ma túy để về cùng Đ sử dụng và cũng là người chuẩn bị địa điểm cho mình và bị can Phạm Văn Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời A là người cung cấp trái phép chất ma túy cho Đ, T, T1 tổ chức sử dụng. Lại Thế T2 là người cung cấp địa điểm để mình và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chúng.

Con ông: Phạm Văn H

Sinh năm 1959;

Con bà: Ngô Thị M; Sinh năm 1962;

Hiện cả hai đang lao động tự do và sinh sống tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tông V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1986. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chúng.

Con ông: Nguyễn Tông H1 (Đã chết).

Con bà: Bùi Thị H2; Sinh năm 1946; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Hiện cư trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột: có 06 người, bị can là con thứ sáu.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

3. Họ và tên: **Đinh Xuân T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chúng.

Con ông: Đinh Văn C; Sinh năm 1964;

Con bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm 1968;

Hiện cả hai lao động tự do và cư trú tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thu G; Sinh năm 1999;

Hiện lao động tự do và cư trú tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Bá T1**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1998. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chủng.

Con ông: Nguyễn Bá L1 (Đã chết)

Con bà: Phạm Thị K; Sinh năm 1960;

Hiện đang lao động tự do và cư trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột có 04 người, bị can là con thứ bốn.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

5. Họ và tên: **Lại Thế T2**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1972. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chủng.

Con ông: Lại Thế C1 và bà Nguyễn Thị Đ1 (Đều đã chết).

Anh chị em ruột có 06 người, bị can là con thứ sáu.

Vợ: Phan Thị T3; Sinh năm 1983;

Hiện đang lao động tự do và cư trú tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Con: Có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: 01.

Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2027/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, phạt bổ sung bằng tiền 5000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; truy thu số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính là 17.161.000 đồng và buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Lại thể T2 kháng cáo và được xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 43/2018/HS-PT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019; thi hành xong phần dân sự ngày 24/05/2024 (*Sau thời điểm phạm tội*); chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: 04

- Bản án hình sự Sơ thẩm số 21 ngày 24/12/1991 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản công dân”, quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự 1985; bồi thường dân sự 103.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 15.000 đồng. Bị cáo T2 kháng cáo và được xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 07/HS-PT, ngày 26/02/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1, Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985; án phí hình sự phúc thẩm 15.000 đồng. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1993; thi hành xong các nội dung liên quan ngày 13/01/1992; đương nhiên được xóa án tích;

- Bản án hình sự phúc thẩm số 09/1995/HSPT, ngày 20/3/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1, Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985. Đã thi hành xong hình phạt ngày 14/10/1996 và các nội dung liên quan, đương nhiên được xóa án tích;

- Ngày 05/12/1997, UBND tỉnh H có quyết định số 1664/QĐ-UB buộc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp, gây rối; đã thi hành xong ngày 23/12/1999.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2004/HSST, ngày 01/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 30 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2006; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2005, đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hữu A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984. Tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: 1081, tổ B, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ, đảng phái: Quân chủng.

Con ông: Nguyễn Hữu V1 (Đã chết).

Con bà: Tôn Thị T4; Sinh năm 1958;

Hiện đang cư trú và lao động tự do tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

Anh chị em ruột có 02 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: 03

- Kết quả trích lục tiền án, tiền sự phản ánh: Ngày 11/6/2005, bị C3 Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh bắt về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”; Số HSĐP:HT1013587; Số DB: 558 lập ngày 12/11/2005. Không thu thập được hồ sơ và kết quả xử lý.

- Quyết định số 1265/QĐ-UBND, ngày 15/5/2006 của UBND tỉnh H buộc đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng; đã chấp hành xong ngày 20/02/2008.

- Quyết định số 110/QĐ-XPHC, ngày 20/11/2016 của Công an huyện C xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 27/8/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

Hành vi của Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi của Lại Thế T2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 255 tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự quy định:

“1)Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Khoản 2, Điều 255 tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự quy định:

“2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b) Đối với 02 người trở lên”;*

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị can:

Tình tiết tăng nặng: Bị can Lại Thế T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại tiết đầu điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị can còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị can Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 bộ luật hình sự; Bị can Lại Thế T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, theo quy định tại tiết đầu điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị can Phạm Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để tự thú về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú”, theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị can có bố ruột là ông Phạm Văn H được Chủ tịch N3 tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba vì có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang, bản thân bị can được UBND xã C tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Bị can Nguyễn Tông V có bố ruột là ông Nguyễn Tông H1 được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng N3 tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị can Lại Thế T2 có bố, mẹ ruột là ông Lại Thế C1 và bà Nguyễn Thị Đ1 được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước N3 tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, N2 nên các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V và Lại Thế T2 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Các đối tượng liên quan và các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Tông V vào các ngày 17/5/2024 và 20/5/2024 và bán ma túy cho Nguyễn Hữu A ngày 19/5/2024, quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 17/5/2024, Nguyễn Tông V liên lạc vào số điện thoại 0379.425.297 gặp một người đàn ông xưng tên là K1 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và 02 chiếc “cóng” với giá 200.000 đồng. Sau khi người đàn ông xưng tên K1 đồng ý, V đã chuyển từ tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Nguyễn Tông V” số tiền 700.000 đồng vào 01 tài khoản ví điện tử M1 mang tên “Hồ Ngọc K2”, đăng ký bằng số điện thoại 0379.425.297 do người xưng tên K2 cung cấp. Tiếp đó, ngày 20/5/2024, V cũng liên lạc với số điện thoại 0379.425.297 để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá

và được người đàn ông xưng tên K2 đồng ý và hướng dẫn V đi vào lấy ma túy đã để sẵn tại cầu kênh đập Sóc và để tiền tại vị trí lấy ma túy.

Cũng tại khu vực cầu K, thôn K, xã K, chiều ngày 19/5/2024, Nguyễn Hữu A sau khi liên lạc với người đàn ông tên K2 ở xã K, huyện K và đi vào khu vực này, gặp một người đàn ông mặc quần xanh, áo xanh, đội mũ phớt màu đen đeo khẩu trang và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và được người này đồng ý, giao bán cho 01 gói ma túy đá.

Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho A và V là cùng một người hay hai người khác nhau. Cả A và V đều chưa từng gặp, không biết mặt cũng như tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã phối hợp Công an xã K soát xét hệ thống camera, truy tìm tại khu vực cầu kênh đập Sóc, nghĩa địa C, xã K và khu vực xung quanh để xác minh người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Tông V và Nguyễn Hữu A nói trên nhưng không thể xác định được vì các tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, rõ ràng. Tiến hành xác minh số điện thoại 0379.425.297 thông qua nhà mạng Viettel (Cục B2) đến nay không có kết quả trả lời; xác minh qua đăng ký tài khoản ví điện tử M1 xác định: thông tin chủ tài khoản và số điện thoại mang tên của: Hồ Ngọc K2, sinh ngày 25/10/1990, số CCCD: 042090018256, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tiến hành xác minh về Hồ Ngọc K2 xác định Hồ Ngọc K2 không có mặt tại địa phương nơi cư trú từ tháng 03/2024 đến nay, gia đình cũng như chính quyền địa phương không biết rõ hiện nay K2 đang ở đâu, làm gì, cũng không xác định được K2 có sử dụng số điện thoại 0379.425.297 và tài khoản ví điện tử Momo đăng ký bằng số điện thoại này hay không.

Do vậy, không có căn cứ để xác định người đã bán ma túy cho Nguyễn Tông V và Nguyễn Hữu A cụ thể là ai cũng như không có căn cứ để kết luận Hồ Ngọc K2 chính là người đã bán ma túy cho A và V.

Đối với Lê Võ Tuấn N1, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú thôn H, xã C, huyện C, là chủ sở hữu tài khoản ngân hàng V2 số 0979469941 đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do Phạm Văn Đ chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V3 số 0201000726459 của Đ cho A để đi mua ma túy, sau đó N1 đã đưa cho A 1.000.000 đồng tiền mặt. Quá trình điều tra N1 không có mặt tại địa phương nơi thường trú nên Cơ quan CSĐT chưa làm việc được với N1. Tuy nhiên, Nguyễn Hữu A cũng khẳng định chỉ nhờ N1 nhận tiền chuyển khoản từ một người bạn vì A không có tài khoản ngân hàng để A lấy tiền mặt từ N1, còn N1 không hề biết số tiền này là tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của N1 không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hữu H6, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, huyện C- là em trai của Nguyễn Hữu A. Ngày 19/5/2024, A đã mượn chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda-Dream (chưa xác định được biển kiểm soát) của H6 để đi mua ma túy tại xã K, huyện K. Tuy nhiên, việc này A không nói cho H6 không biết.

Sau đó, H6 đã bán chiếc xe mô tô này và đi vào Quảng Ngãi làm ăn, hiện không liên lạc được cũng như không xác định được chỗ ở để làm việc. Xét thấy, việc A sử dụng xe mô tô của H6 để thực hiện hành vi phạm tội H6 không biết, việc không tạm giữ được chiếc xe mô tô nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành xem xét, xác minh thêm về nội dung này là có căn cứ.

Trong vụ án này, quá trình đi từ nhà ra quán B1 để sử dụng trái phép chất ma túy, Phạm Văn Đ có sử dụng phương tiện là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda-Lead, biển kiểm soát: 38X1-319.74 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị D3, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, huyện C-là chị dâu của Phạm Văn Đ. Trước đó, Nguyễn Thị D3 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên đã gửi xe cùng chìa khóa xe tại nhà của Phạm Văn Đ và giao cho bà Ngô Thị M là mẹ đẻ của Đ quản lý, sử dụng. Trước thời điểm xảy ra vụ án, bà Ngô Thị M đi lao động tại Cộng hòa S và để chiếc xe tại nhà thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, không giao lại cho ai quản lý. Khi Đ ở nhà, đã tự lấy chiếc xe này làm phương tiện đi lại, không thông báo cho bà Ngô Thị M và chị Nguyễn Thị D3 về mục đích sử dụng xe. Sau khi Đ bị bắt, mẹ của Đ là bà Ngô Thị M đã đưa chiếc xe này trả cho chị D3. Hiện nay chị D3 đang ở Hàn Quốc nên Cơ quan điều tra chưa làm việc, xác minh, tạm giữ được chiếc xe mô tô nói trên. Xét thấy, việc Đ sử dụng xe mô tô của chị D3 để thực hiện hành vi phạm tội thì chị D3 không biết, không liên quan, việc không tạm giữ được chiếc xe mô tô nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Đối với bà Tôn Thị T4- Mẹ đẻ của Nguyễn Hữu A là người quản lý, sở hữu mảnh đất và ngôi nhà mà ngày 19/05/2024 Nguyễn Hữu A và Phạm Văn Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của A. Quá trình Nguyễn Hữu A và Phạm Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy thì bà T4 không có mặt ở nhà, bà T4 không biết việc A và Đ sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, truy cứu trách nhiệm đối với bà Tôn Thị T4 là có căn cứ.

Đối với số ma túy còn lại thu giữ được trong công thủy tinh có trong phòng ngủ của Quán B1 có khối lượng 0,117 gam. Quá trình điều tra xác định trong quá trình sử dụng, sau khi Lại Thế T2 đề nghị các đối tượng còn lại nghỉ sớm nhưng do vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên khi thấy trong “cóng” thủy tinh đang còn lại một ít ma túy Nguyễn Tông V đã lấy số ma túy này cùng với bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (Chỉ trừ chai nhựa Vui để lại nhà Lại Thế T2) tiếp tục rủ Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 về quán B1 để cùng nhau sử dụng. Khi về đến quán B1, V đã lấy số ma túy lấy tại nhà Lại Thế T2 ra để tiếp tục sử dụng cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Đối với Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T1 khi về quán B1 do mệt nên cả hai đã nằm ngủ cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Vì vậy, đối với số ma túy còn lại thu được tại quán B1 xác định là số ma túy mà Nguyễn Tông V mang từ nhà Lại Thế T2 về để tiếp tục sử dụng cho đến khi bị phát hiện và thu giữ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Mặt khác việc Nguyễn Tông V sử dụng trái phép chất ma túy tại quán B1 ngay trước khi bị cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện là hành vi tiếp diễn của lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lại Thế T2. Việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tông V chỉ một V thực hiện, số ma túy này do V trực tiếp đi mua về để cùng đồng phạm sử dụng còn thừa, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy là do V chuẩn bị từ trước, V sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của Đinh Xuân T trong lúc T ngủ nên T không biết. Do vậy, hành vi của Nguyễn Tông V trong lần sử dụng trái phép chất ma túy này không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, không xem xét đây là một lần thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Tông V là có căn cứ.

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, để xét xử:

Đối với các bị can: **Phạm Văn Đ, Nguyễn Tông V, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T1 và Nguyễn Hữu A**, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại các điểm a, b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với bị can **Lại Thế T2** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm tổng số.....bút lục, bằng tờ; đánh số từ 01 đến.....;
- Bản kê vật chứng;
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Cẩm Xuyên;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (P1+P7);
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Xuyên;
- Các bị can;
- Viện trưởng;
- Lưu: HSPA, HSKS, VP.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tiến